

Bản án số: **136/2017/HC-PT**

Ngày 24/8/2017

*“V/v Kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tuấn**

*Các thẩm phán:* Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Phạm Việt Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 157/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 18/2017/HCST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện: Công ty cổ phần Thủy điện B**

Trụ sở: Tầng 7, khách sạn B1, 01 đường N, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà **Lưu Thị Thu Hiền**; nơi cư trú: 65 đường N, phường T, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.**

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông **Dương Văn X**; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B; có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Vũ Văn Th**; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**4. Người kháng cáo:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Th.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 10/7/2009, UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng và Tổ chuyên viên giúp việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định canh, định cư công trình thủy điện S-4A (sau đây gọi tắt là Hội đồng bồi thường).

Ngày 15/7/2009, UBND huyện B ban hành Thông báo số 55/TB-UBND thông báo về việc triển khai xây dựng dự án Thủy điện S-4A, huyện B. Tháng 9/2009, Hội đồng bồi thường lập biên bản xác định hiện trạng đất đai, tài sản, vật kiến trúc đối với diện tích đất bị ảnh hưởng của ông Vũ Văn Th.

Ngày 22/10/2010, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2470/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Thủy điện S-4A, theo đó hộ ông Vũ Văn Th được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 545.888.566 đồng (trong đó đất chỉ được hỗ trợ công khai phá), cụ thể: Hỗ trợ về đất: 59.560.200 đồng; bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 427.736.200 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: 58.592.166 đồng.

Ngày 30/12/2011, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4262/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng hiệu chỉnh – đợt 5 công trình Thủy điện S-4A, theo đó hiệu chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Th là 498.219.200 đồng (trong đó nhà cửa, vật kiến trúc trên đất không đủ điều kiện bồi thường chờ văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Lắk; đất được hỗ trợ 30% theo quy định), cụ thể: Hỗ trợ về đất: 59.560.200 đồng; bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 427.736.200 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: 10.922.800 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 2470/QĐ-UBND và Quyết định số 4262/QĐ-UBND của UBND huyện B, ông Vũ Văn Th khiếu nại, yêu cầu được bồi thường đối với 33.089m<sup>2</sup> đất theo giá đất nông nghiệp. Ngày 16/4/2012, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1024/QĐ-UBND, không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Th.

Tháng 6/2012, Công ty cổ phần Thủy điện B đã chuyển số tiền 498.219.200 đồng vào tài khoản tiền gửi của Hội đồng bồi thường để chi trả cho ông Th.

Ngày 09/8/2012, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2341/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng hiệu chỉnh bổ sung – đợt 6 công trình Thủy điện S-4A. Theo đó hiệu chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Văn Th với tổng số tiền là 522.451.700 đồng (nhà cửa, vật kiến trúc được hỗ trợ 60%, đất được hỗ trợ 30% theo quy định), cụ thể: Hỗ trợ về đất: 59.560.200 đồng; bồi thường, hỗ trợ về

cây cối, hoa màu: 427.736.200 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: 35.155.300 đồng.

Không đồng ý với Quyết định 1024/QĐ-UBND ngày 16/4/2012 của Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND huyện B, ông Vũ Văn Th khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 665/QĐ-UBND chấp nhận đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Th về việc bồi thường 33.089m<sup>2</sup> đất nông nghiệp và bồi thường tài sản là cây cối, hoa màu.

Ngày 23/6/2015, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2406/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh một phần Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND huyện B. Theo quyết định này, số tiền đất bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Văn Th là 1.417.533.000 đồng và buộc Công ty Thủy điện B phải chi trả số tiền này.

Không đồng ý với Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/6/2015, Công ty cổ phần thủy điện B khiếu nại nhưng không được UBND huyện B giải quyết. Ngày 19/8/2015, UBND huyện B chuyển đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Th đến Công ty cổ phần Thủy điện B, yêu cầu Công ty giải quyết.

Ngày 17/12/2015, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3369/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Vũ Văn Th, công trình Thủy điện S-4A, hệ số điều chỉnh giá đất là 01 lần, tính trên giá đất trồng cây lâu năm tại vị trí 2 thuộc thôn Nà Ven, xã E, huyện B với mức giá là 14.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Ngày 02/02/2016, UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình Thủy điện S-4A cho hộ ông Vũ Văn Th (Quyết định này điều chỉnh một phần Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 22/10/2010 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ liên quan hộ ông Vũ Văn Th và hủy các Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 30/12/2011, Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND huyện B). Theo đó hộ ông Vũ Văn Th được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 2.331.929.316 đồng, cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.389.738.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 842.808.900 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: 60.502.416 đồng.

Ngày 24/5/2016, Công ty cổ phần Thủy điện B khởi kiện các Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/6/2015, Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND huyện B tại Tòa án nhân dân huyện B, yêu cầu Tòa án hủy các quyết định trên. Vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết.

Ngày 02/8/2016, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2523/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ về cây trồng vượt mật độ chưa được

phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND huyện B cho hộ ông Vũ Văn Th, trong đó số kinh phí hỗ trợ về cây trồng vượt mật độ là 144.431.000 đồng và kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ là 2.888.000 đồng.

Ngày 16/8/2016, Công ty cổ phần Thủy điện B khởi kiện Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND huyện B tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Thủy điện B – bà Lưu Thị Thu Hiền trình bày:*

Công ty cổ phần Thủy điện B thực hiện dự án Thủy điện S-4A theo kêu gọi đầu tư của tỉnh và thuộc danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư và Công ty đã được miễn tiền thuê đất 18 năm (từ ngày 25/11/2010 đến ngày 24/11/2028). Công ty đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường ban đầu theo Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND huyện B. Tại thời điểm thu hồi đất xác định đất của hộ ông Th là đất thao trường nên chỉ được hỗ trợ về đất là phù hợp, đối với cây trồng thì thời điểm kiểm kê tài sản, cây trồng là tháng 9/2009 nhưng Hội đồng bồi thường lại tính tuổi cây trồng đến tháng 9/2010 là không có cơ sở.

Nay Công ty cổ phần thủy điện B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hủy bỏ các Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/6/2015, Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016, Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND huyện B.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - ông Dương Văn Xanh trình bày:*

Các Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/6/2015, Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016, Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Vũ Văn Th được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của Luật đất đai 2013, các văn bản hướng dẫn liên quan và đảm bảo theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Hợp đồng số 01/HĐ-GPMB được ký kết giữa Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Công ty cổ phần Thủy điện B ngày 12/8/2009 xác định Công ty cổ phần Thủy điện B có nghĩa vụ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ nên việc Công ty không đồng ý chi trả thêm tiền bồi thường, hỗ trợ là không có căn cứ.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thủy điện B là không có cơ sở nên UBND huyện B đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thủy điện B.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Chấn trình bày:*

Diện tích 33.089m<sup>2</sup> đất của gia đình bà là đất nông nghiệp, trồng cây lâu năm và một số loại cây khác. Gia đình bà đã làm nhà, các công trình trên đất và cũng đã được UBND tỉnh khẳng định tại Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/3/2015. Do đó, việc UBND huyện B ban hành các Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/6/2015, Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 và Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, bà không đồng ý việc Công ty cổ phần Thủy điện B khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thủy điện B.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 18/2017/HCST ngày 02/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 29 Luật Tố tụng hành chính 2010;

Căn cứ khoản 12, khoản 14 Điều 3; Điều 68; khoản 1 Điều 90; Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thủy điện B:

- Hủy điểm 2 Điều 1 Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây công trình Thủy điện S-4A cho hộ ông Vũ Văn Th cư trú tại Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đối với nội dung *“Nguồn vốn: Do Công ty cổ phần Thủy điện B chi trả”*.

- Hủy điểm 2 Điều 1 Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND huyện B về việc phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ về cây trồng vượt mật độ chưa được phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Vũ Văn Th, đối với nội dung *“Nguồn kinh phí: Do Công ty cổ phần Thủy điện B chi trả”*.

- Buộc UBND huyện B ban hành Quyết định bổ sung nội dung: Nguồn kinh phí do Ngân sách Nhà nước chi trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghe người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo, ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Th giữ nguyên kháng cáo, người khởi kiện Công ty cổ phần Thủy điện B không rút đơn khởi kiện, người bị kiện có đơn kháng cáo quá hạn không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện B cho rằng việc ban hành các Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 và Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất xây dựng công trình Thủy điện Srepôk 4A đối với hộ ông Vũ Văn Th là đúng quy định pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Th cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm hủy một phần các quyết định nói trên là xâm hại đến quyền lợi của ông và đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thủy điện B và giữ nguyên các Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 và Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B .

Xét kháng cáo của ông Vũ Văn Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 và Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất xây dựng công trình Thủy điện Srepôk 4A đối với hộ ông Vũ Văn Th là những Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Không đồng ý với các quyết định nói trên, cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, ngày 24/5/2016, Công ty cổ phần Thủy điện B nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện B; ngày 18/6/2016 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhập hai vụ án thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Xét quá trình thực hiện việc thu hồi đất và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Vũ Văn Th, các Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 và Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên tại các quyết định này, có nội dung buộc Công ty cổ phần Thủy điện B phải có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Văn Th là không có căn cứ, bởi lẽ:

Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 và Hợp đồng thuê đất số 173 ngày 27/7/2016 thể hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho Công ty cổ phần Thủy điện B thuê diện tích đất 1.878.922m<sup>2</sup> để sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện S- 4, trong đó tại xã E có diện tích thuê là 906.688m<sup>2</sup>

với thời gian thuê từ ngày 22/10/2010 đến ngày 7/10/2060. Do đó có căn cứ xác định Công ty cổ phần Thủy điện B là doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất theo Điều 56 Luật Đất đai năm 2013.

Khoản 12 và khoản 14 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Điều 6 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và khoản 4 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thể hiện nội dung Quỹ phát triển đất được sử dụng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển đất; các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường. Trường hợp người được Nhà nước cho thuê đất nếu tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như phương án cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã xét duyệt thì được ngân sách nhà nước hoàn trả bằng hình thức trừ vào tiền thuê đất phải nộp, mức được trừ không vượt quá tiền thuê đất phải nộp; số tiền còn lại (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án. Do đó việc Công ty cổ phần Thủy điện B chuyển tiền cho Hội đồng bồi thường để chi trả cho hộ ông Vũ Văn Th sẽ được trừ vào tiền thuê đất của Công ty và Công ty cổ phần Thủy điện B không có nghĩa vụ chi trả toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Th là không có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Vũ Văn Th và của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Công ty Cổ phần Thủy điện B phải có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Văn Th theo các quyết định hành chính mà Ủy ban nhân dân huyện B ban hành là không có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Bác yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Th. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 18/2017/HC-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 12, khoản 14 Điều 3; Điều 68; khoản 1 Điều 90; Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thủy điện B:

- Hủy điểm 2 Điều 1 Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây công trình thủy điện S-4A cho hộ ông Vũ Văn Th cư trú tại Buôn T,

xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đối với nội dung “*Nguồn vốn: Do Công ty cổ phần Thủy điện B chi trả*”.

- Hủy điểm 2 Điều 1 Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND huyện B về việc phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ về cây trồng vượt mật độ chưa được phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Vũ Văn Th, đối với nội dung “*Nguồn kinh phí: Do Công ty cổ phần Thủy điện B chi trả*”.

- Buộc UBND huyện B ban hành Quyết định bổ sung nội dung: Nguồn kinh phí do Ngân sách Nhà nước chi trả.

Ông Vũ Văn Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Đã nộp tại biên lai thu số 0004403 ngày 20/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác còn lại của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Tuấn**